

VÀI NÉT VỀ QUAN HỆ MỸ - SAUDI ARABIA

Lê Thị Thu

Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

Từ khi những tia dầu thô đầu tiên bắt đầu phun lên từ các giếng dầu của Saudi Arabia, quan hệ giữa Mỹ và Saudi Arabia - hai xã hội hoàn toàn khác biệt cả về văn hoá lẫn chính trị - trở nên "đặc biệt". Nhưng sau vụ khủng bố ngày 11/9/2001, quan hệ giữa hai nước có nhiều sự phức tạp. Mặc dù được gắn chặt bởi chất keo "dầu khí", quan hệ Mỹ - Saudi vẫn tiếp tục căng thẳng do cuộc chiến chống khủng bố của Chính quyền Bush gặp nhiều khó khăn ở khu vực này, nơi mà hầu hết những kẻ bị Mỹ coi là trùm khủng bố lại có nguồn gốc từ Saudi Arabia, trong đó có bin Laden. Sự sụp đổ của chế độ Saddam Hussein và thái độ của Saudi trong cuộc chiến này, cũng như tình hình Iraq hiện nay có tác động gì đến quan hệ giữa hai nước? Nên tảng chung của mối quan hệ này là gì? Tương lai quan hệ đó sẽ đi đến đâu? Đó là nội dung mà bài viết này sẽ đề cập.

1. Nên tảng quan hệ Mỹ - Saudi Arabia

Kể từ cuộc gặp giữa Tổng thống Mỹ Franklin D. Roosevelt với Quốc vương Saudi Ibn Saud vào đầu năm 1945, quan hệ giữa Mỹ và Saudi Arabia đã dựa trên nền tảng một sự mặc cả giữa hai vấn đề: Saudi sẽ cung cấp dầu và khí đốt cho Mỹ, đổi lại Mỹ sẽ đảm bảo an ninh cho quốc gia dầu lửa này. Trong gần 60 năm sau khi hai nhà

lãnh đạo thiết lập "mối quan hệ đặc biệt", Saudi Arabia vẫn là một trong những đồng minh thân cận nhất của Mỹ trong thế giới Arab. Thời điểm trước các cuộc tấn công khủng bố vào nước Mỹ tháng 9 năm 2001, Mỹ vẫn là nước cung cấp vũ khí hàng đầu cho vương quốc này, và Saudi vẫn là một nước cung cấp dầu quan trọng cho Mỹ.

Sự kết nối giữa nhu cầu an ninh quốc gia và dầu lửa đã thiết lập nên nền tảng của quan hệ hợp tác giữa Mỹ và Saudi Arabia. Cả hai nước đã có một lợi ích gia tăng trên thị trường, và đặc biệt, Mỹ có được nguồn cung cấp dầu dồi dào từ Saudi. Trong và sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, Mỹ đảm nhận vai trò thống trị trong việc kiểm soát các nguồn tài nguyên ở Trung Đông, với thực tế rõ ràng là dầu lửa của Saudi đã hình thành nên một trong những chiến lợi phẩm lớn nhất của thế giới. Khi Mỹ tự kéo mình vào khu vực này, các quan tâm chung về sự ổn định của Saudi và các chế độ ôn hoà Arab khác trên bán đảo Arab đã hình thành nên một mức độ hợp tác phòng thủ quan trọng. Mỹ đem lại đảm bảo an ninh cho Hoàng gia Saud, điều đó cho phép họ tăng cường được sức mạnh trong nước và quyền lực ở khu vực Trung Đông, đảm bảo các nguồn cung cấp dầu. Mối quan hệ này cũng có một cực khác: Saudi có vai trò quan trọng trong thế giới đạo Hồi, có khả năng gây ảnh hưởng với thế giới đạo Hồi và khiến họ đồng tình với Mỹ.

Như thế, quan hệ Mỹ - Saudi dựa trên nền tảng lợi ích chung là vấn đề cơ bản và quan trọng đối với cả hai nước. Mỗi quan hệ Mỹ - Saudi vững mạnh sẽ có ảnh hưởng sâu rộng đến lợi ích của Mỹ và sự ổn định ở khu vực Trung Đông, vì vậy lãnh đạo từ cả hai nước đã thường xuyên nỗ lực tăng cường quan hệ và chú ý đến những mục tiêu chung. Nhưng từ sau sự kiện 11/9, nhiều động thái mới từ cả hai phía đã tác động xấu đến mối quan hệ này, càng khoét thêm hố sâu ngăn cách giữa hai nước. Việc xuất hiện những tranh luận gay gắt đã làm xói mòn các nền tảng cơ bản của mối quan hệ đó. Vì vậy chú ý nhiều hơn đến mối quan hệ này là đòi hỏi cấp thiết đối với Mỹ. Thông qua các thảo luận về các vấn đề quân sự, kinh tế, chính trị, cả hai bên có thể cùng nhau giải quyết vấn đề khoảng cách chia rẽ giữa hai nước. Theo Beers, Cố vấn chính sách đối ngoại cao cấp cho ứng cử viên đảng Dân chủ: "Từ nhiều năm nay mối quan hệ của chúng ta với Saudi đã nhuộm màu sắc của sự kết hợp các vấn đề về dầu lửa và sự ổn định. Trong khi cả hai vấn đề trên vẫn là những mối quan ngại rõ ràng, tôi nghĩ rằng Mỹ và Saudi cần đối thoại thẳng thắn ở các cấp cao nhất và bàn xem tương lai sẽ ra sao".

2. Quan hệ kinh tế Mỹ - Saudi Arabia

Quan hệ thương mại song phương giữa Mỹ - Saudi là mối quan hệ thành công và hợp tác. Mỹ vẫn là một bạn hàng buôn bán lớn nhất của Saudi, còn Saudi là đối tác buôn bán lớn nhất của Mỹ ở khu vực Trung Đông. Quan hệ kinh tế giữa hai nước chủ yếu xoay quanh nhân tố dầu lửa.

a) Xuất khẩu của Mỹ tới Saudi Arabia

Xuất khẩu của Mỹ tới Saudi chủ yếu là các sản phẩm như máy tính, ô tô, máy móc công nghiệp và các mặt hàng nông sản (Xem bảng 2). Theo Cục điều tra Mỹ, tổng kim ngạch xuất khẩu của Mỹ sang Saudi đạt mức cao kỷ lục là 10.519,80 triệu USD vào năm 1998, trong khi do những tác động thực tế sau sự kiện 11/9, năm 2002 con số này chỉ còn 4.478,47 triệu USD và năm 2003 là 4.595,97 triệu USD (Xem bảng 1). Cũng theo Cục điều tra Mỹ, sản lượng nhập khẩu của Saudi từ Mỹ lại có chiều hướng tăng dần trong những tháng đầu năm 2004 (Bảng 3). Ba bang xuất khẩu nhiều nhất sang Saudi là Texas, Michigan và New York. Trong năm 2002, xuất khẩu từ bang Texas tới Saudi trị giá khoảng 931 triệu USD, các con số tương ứng ở Michigan là 384 triệu USD, ở New York là 313 triệu USD. Trong những năm vừa qua, Mỹ đã tạo ra được các kết quả buôn bán thương mại quan trọng trên thị trường Saudi với một kim ngạch xuất khẩu tăng và thành lập được nhiều công ty liên doanh với Saudi.

Bảng 1: Tổng nhập khẩu từ Mỹ từ 1990 đến 2003 (Triệu USD)

Năm	Nhập khẩu
2003	4.595,97
2002	4.778,47
2001	5.970,50
2000	6.230,29
1999	7.911,90
1998	10.519,80
1997	8.437,80
1996	7.311,30
1995	6.155
1994	6.013
1993	6.661
1992	7.167
1991	6.557
1990	4.019

Nguồn: Cục điều tra Mỹ, 1990 - 2003.

**Bảng 2: 10 mặt hàng nhập khẩu nhiều nhất của Saudi từ Mỹ
(1998 - 2003)**

Đơn vị: Triệu USD

Số TT	Mặt hàng	1998	1999	2000	2001	2002	2003
	Tất cả các mặt hàng	10.525	7.920	6.230	5.970	4.778	4.596
1	Các loại xe, trừ các phương tiện đường sắt và tàu điện...	1.431	1.245	958,27	1.109	1.094	831,04
2	Máy móc công nghiệp, máy tính	1.157	701,05	819,22	1032	1.073	1.050
3	Máy móc điện; thiết bị nghe nhìn...	624,54	563,89	336,31	353,97	398,03	398,54
4	Các loại thực phẩm dự trữ đặc biệt	486,03	392,62	348,97	284,57	363,35	333,40
5	Máy bay, tàu vũ trụ và các linh kiện	4.915	3072	1909	1386	275,63	326,76
6	Các dụng cụ phẫu thuật và cứu thương	189,72	170,62	167,55	212,55	206,78	224,79
7	Thuốc lá	198,39	231,92	268,19	189,00	124,84	126,45
8	Chất dẻo và các mặt hàng từ chất dẻo	176,21	168,22	213,02	167,98	98,54	75,78
9	Đồ đạc, đèn bàn...	101,16	86,76	98,98	105,52	90,25	79,24
10	Ngũ cốc	43,38	81,22	94,66	92,05	89,95	76,21

Nguồn: Viện Nghiên cứu Kinh tế - Xã hội Massachusetts

Bảng 3: Nhập khẩu của Saudi từ Mỹ (hàng tháng)

Đơn vị: Triệu USD

	2002	2003	% thay đổi 02/03	2004	% thay đổi 03/04
Tháng 1	289,3	335,7	16,04%	382,7	14,00%
Tháng 2	321,8	369,7	15,43%	323,1	0,06%
Tháng 3	376,3	408,7	12,80%	504,6	8,64.%
Tháng 4	367,6	378,2	10,11%	377,9	6,43%
Tháng 5	472,4	360,4	1,37%	441,6	9,56%
Tháng 6	369,3	441,8	4,44%	436,9	7,50%
Tháng 7	413,3	348,3	1,25%	426,1	9,46%
Tháng 8	403,5	340,0	-1,03%	418,6	11,0%
Tháng 9	418,7	458,6	0,26%		
Tháng 10	484,4	358,1	-3,00%		
Tháng 11	412,3	352,4	-4,10%		
Tháng 12	424,6	443,8	-3,33%		

Nguồn: Cục điều tra Mỹ

b) Quan hệ dầu lửa

Mỹ và Saudi có một mối quan hệ dầu lửa khá thành công và lâu dài, và Mỹ rất quan tâm đến thị trường "vàng đen" tiềm năng nhất này. Nền kinh tế Mỹ cần dầu lửa của Saudi để hoạt động, Saudi là một bánh xe chủ yếu trong bộ máy an toàn năng lượng của Mỹ.

Dầu được coi là một hàng hoá chiến lược quan trọng từ Chiến tranh thế giới II, các nhà hoạch định chính sách quân sự, kinh tế đã bắt đầu xem vùng Vịnh như một trọng tâm trong chiến lược toàn diện của Mỹ. Washington cố gắng nâng cao mối quan hệ của họ với Riyadh bằng việc khuyến khích tập đoàn dầu Aramco cung cấp nhiều hỗ trợ về tài chính hơn cho chế độ Saudi.

Toàn bộ khu vực vùng Vịnh chiếm khoảng 30% trữ lượng dầu sản xuất trên toàn cầu, nhưng có tới khoảng 65% lượng dầu dự trữ của thế giới. Đó là một khu vực duy nhất có thể đáp ứng bất cứ sự gia tăng nào trong nhu cầu dầu trên thế giới. Saudi Arabia có trữ lượng dầu 261,7 tỷ thùng, chiếm 1/4 tổng dự trữ dầu thế giới, và là nhà sản xuất dầu lớn nhất. Khoảng 14,46% lượng dầu nhập khẩu của và 7,85% tổng lượng dầu tiêu thụ của Mỹ năm 2002 là từ Saudi. Trong năm 2003 mỗi ngày Saudi Arabia cung cấp 1,77 triệu thùng dầu thô cho Mỹ, chiếm 17,8% tổng kim ngạch nhập khẩu dầu thô của Mỹ. Trong những năm vừa qua, Saudi đã vượt qua cả vai trò dầu lửa của Venezuela và Canada.

Saudi đã ủng hộ việc cắt giảm hay tăng sản lượng khi giá dầu trên thị trường quốc tế dao động. Thoả thuận đạt được giữa các nước thành viên Tổ chức xuất khẩu dầu lửa OPEC năm 2000 đã thiết lập nên một cơ chế điều chỉnh lượng cung dầu nếu giá dầu vượt quá 22-28 USD một thùng. Riêng Saudi vẫn là nước bán dầu cho Mỹ với giá hữu nghị, không tính công vận chuyển. Để duy trì thị phần của mình,

Riyadh đã thực hiện một chính sách phải chăng (20 - 25 USD một thùng). Dầu thế kỷ này, ít nhất 5 công ty dầu của Mỹ đã ký 3 hiệp định trị giá khoảng 25 tỷ USD với chính phủ Saudi nhằm phát triển 3 mỏ khí đốt tự nhiên với các nhà máy điện liên quan, các đường dẫn dầu và các dự án khử muối trong nước. Tuy nhiên kết cục của các hiệp định này cũng đã gặp phải những trở ngại sau các vụ tấn công 11/9 và các chỉ trích gia tăng về mối liên hệ của Saudi với chủ nghĩa khủng bố. Saudi và các nhà thương thuyết của các công ty đang cố gắng giải quyết một số vấn đề với Mỹ bao gồm các lĩnh vực thuế, lãi suất từ các khoản đầu tư, và quy mô dự trữ khí đốt.

Bộ Năng lượng Mỹ dự đoán rằng trong vòng 25 năm tới Mỹ sẽ phải tăng cường nhập khẩu dầu nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ ngày càng tăng trong nước. Theo Bộ Năng lượng, nhập khẩu dầu thực tế của Mỹ ước tính có thể lên tới 70% tổng nhu cầu trong nước (năm 2001 là 55%). Dự trữ dầu của Mỹ đang bị rút đi dần, và nhiều giếng dầu của các nước không phải thành viên OPEC khác cũng bắt đầu cạn dần. Với sự miễn cưỡng của chính quyền Bush mở các van dự trữ dầu ở Alaska, khối lượng cung cấp dầu trong tương lai sẽ phải tới từ vùng Vịnh, đặc biệt là từ Saudi.

Hậu quả kinh tế của tình trạng căng thẳng quan hệ Mỹ - Saudi cũng bắt đầu tác động đến khu vực này, đặc biệt là về hợp tác tài chính. Các ngân hàng tư nhân Mỹ ở Châu Âu thừa nhận rằng sự ưu tiên truyền thống của nhiều nhà đầu tư Saudi đối với các tài sản của Mỹ đang được đánh giá lại do sự thờ ơ về chính trị ngày càng gia tăng giữa hai nước. Người Saudi sợ rằng một nước Mỹ có khuynh hướng trừng phạt một ngày nào đó có thể làm đông cứng các cổ phiếu ước tính trị giá tới 700 tỷ USD -

việc duy trì các dòng tài chính khổng lồ này rất quan trọng đối với sự ổn định của thị trường tài chính Mỹ. Một thông cáo báo chí vào giữa tháng 8/2003 cho hay Saudi đã rút khoảng 200 tỷ USD khỏi Mỹ. Các báo cáo về việc rút hàng tỷ USD đầu tư của Saudi khỏi Mỹ khó có thể định lượng. Theo Thời báo Tài chính (Financial Times), các nhà đầu tư đang chuyển vốn đầu tư bằng cổ phiếu tư nhân, cổ phân, trái phiếu và bất động sản vào Mỹ tới các ngân hàng ở Châu Âu. Nhưng các nhà đầu tư Saudi lớn nhất vẫn chưa rút tiền ra khỏi nước Mỹ, tuy sự nối kết về tổ chức giữa chính phủ và các thể chế tài chính của Saudi đã bị thu hẹp.

3. Quan hệ chính trị

Quan hệ giữa Riyadh và Washington như trên đã nói dựa trên sự mặc cả không chính thức - bán dầu giá rẻ đổi lấy sự đảm bảo về an ninh. Tuy nhiên, thực tế quan hệ đó không chỉ giới hạn ở một sự câu kết về quân sự và dầu lửa mà còn chứa nhiều nhân tố, chịu ảnh hưởng của nhiều vấn đề khác.

** Trước sự kiện 11 tháng 9 năm 2001*

Quan hệ an ninh quân sự Mỹ - Saudi có lịch sử lâu dài và là một lĩnh vực quan trọng trong quan hệ chính trị Mỹ - Saudi Arabia. Quan hệ này bắt đầu từ nỗ lực cân bằng ảnh hưởng của Anh của Quốc vương Abd al- Aziz trong những năm 1930, và đó là một người bảo trợ của chế độ thù địch Hashemite ở Jordan và Iraq. Mỹ do dự khi phản ứng với các thương lượng về chính trị của Saudi và cho đến Cuộc chiến tranh thế giới lần thứ 2 các nhà hoạch định chính sách Mỹ mới bắt đầu nhận thấy những lợi ích chiến lược ở vùng Vịnh. Năm 1944, Mỹ đã cung cấp hỗ trợ trực tiếp cho chính quyền Riyadh để đổi lấy quyền sử dụng căn cứ không quân ở Dhahran. Tuy nhiên, Mỹ từ chối tất

cả các đề nghị của Saudi về một đồng minh quân sự trực tiếp. Với thông điệp chính trị là ủng hộ độc lập của Vương quốc Saudi, Mỹ sẵn lòng đáp ứng một quan hệ quân sự thông qua việc cung cấp một số trang thiết bị và cử đến một phái đoàn huấn luyện vào 1951, đổi lại Mỹ có quyền sử dụng căn cứ Dhahran trong 5 năm.

Những năm 1950 chứng kiến sự đảo lộn mô hình quan hệ an ninh Mỹ - Saudi và các đáp ứng về an ninh của Mỹ cho Vương quốc này rất vững chắc với việc Mỹ cung cấp hơn 100 xe tăng nhiều loại và 37 máy bay cho Saudi.

Các sự kiện trong những năm 1960 đã làm tăng lợi ích quân sự của Mỹ ở Saudi, đó là sau khi Anh có ý định rút lại mối quan hệ của họ với các chế độ quân chủ ở vùng Vịnh và sau đó cho rằng các máy bay chiến đấu của Mỹ ở Dhahran bay qua các thành phố của Saudi là một cảnh báo với Cairo, tiếp sau các vụ tấn công của các đơn vị không quân Ai Cập qua biên giới Saudi - Yemedi năm 1962. Với thu nhập từ dầu ngày càng tăng từ đầu những năm 1970 (trước khủng hoảng 1973), Saudi tăng cường mua vũ khí từ Mỹ (từ 15,8 triệu USD năm 1970 lên tới 312,4 triệu USD năm 1972)

Quyết định của Saudi để hàng trăm nghìn quân Mỹ cũng như các đơn vị quân nước ngoài khác tới đóng quân trong nước là một thay đổi lớn trong bản chất quan hệ an ninh Mỹ - Saudi từ năm 1990. Lúc đó Saudi đã thay đổi hoàn toàn ác cảm của họ trong quá khứ với sự hiện diện về quân sự của Mỹ ở Vương quốc này, và họ đã cam kết chiến lược đối đầu với Tổng thống Iraq Saddam Hussein của Mỹ. Mặc dù các cố vấn quân sự Mỹ đã đào tạo các lực lượng vũ trang cho Saudi và trang bị cho họ các vũ khí tối tân của Mỹ, đây mới là lần đầu tiên Saudi chấp thuận hợp tác mở rộng với Mỹ, và cho phép các đội quân chiến

đấu Mỹ đóng trên lãnh thổ nước mình sau những thông điệp của Chính quyền Bush rằng nếu họ không làm như vậy, Mỹ sẽ không đảm bảo trang bị vũ khí cho họ trong tương lai. Hơn nữa, Saudi còn đồng ý chịu một khoản lớn các chi phí cho việc duy trì các lực lượng Mỹ đóng quân trên đất Saudi. Đối với Mỹ thì sự hiện diện về quân sự ở Saudi là một thành công lớn để Mỹ có một mối quan hệ tự nhiên trên mảnh đất Arab.

Tuy nhiên, việc Mỹ đóng quân ở Saudi không nhận được sự ủng hộ của dân chúng. Và khi sự hiện diện về quân sự càng tăng thì làn sóng phản đối trong nước càng dữ dội hơn. Vì thế Mỹ và Saudi phải giải quyết các căng thẳng gia tăng xung quanh vấn đề này. Cả hai nước đều không muốn một cắt giảm trong lĩnh vực hợp tác quân sự nhưng thực tế các hoạt động đó đã làm gia tăng sự bất mãn đối với cả hai phía. Mỹ phải giải quyết vấn đề hiện diện quân sự của họ ở khu vực này trong khung cảnh cả quan hệ Mỹ - Saudi và quan hệ Mỹ - vùng Vịnh. Mỹ cần tìm hiểu những khái niệm và ý tưởng mới với Saudi và Ủy ban hợp tác vùng Vịnh về các mục tiêu, sự phân chia lao động, các cách để giảm thiểu căng thẳng về chính trị và tăng cường tính hiệu quả trong việc triển khai quân sự của Mỹ ở khu vực này.

Mỹ và Saudi có những nhìn nhận khác nhau về quan hệ phòng thủ của họ. Cả hai nước đều thoả thuận quân đội Mỹ chỉ có mặt Saudi trong trường hợp Saudi và vùng Vịnh bị xâm chiếm. Mỹ muốn Saudi mở rộng hợp tác với các hoạt động quân sự quan trọng với lợi ích của Mỹ. Hơn nữa, quan hệ phòng thủ Mỹ - Saudi giúp Mỹ có thể bán được nhiều vũ khí hơn. Sự hợp tác của Saudi đã giúp làm giảm chi phí của các hoạt động của Mỹ ở Saudi. Khi thoả thuận này trở thành một nền tảng của quan hệ chính trị và quân sự thì Saudi

coi đó là một gánh nặng về tài chính đặt ra đối với nền kinh tế của họ.

** Sau sự kiện 11 tháng 9*

Vụ tấn công khủng bố 11/9/2001 đặt ra nhiều thử thách cho quan hệ Mỹ - Saudi. Các công dân Mỹ sẽ không bao giờ quên rằng trong số 19 tên khủng bố liều chết gây nên vụ khủng bố đẫm máu này có tới 15 tên mang quốc tịch Saudi. Một báo cáo điều tra của Quốc hội Mỹ về sự kiện 11/9 được công bố vào tháng 7 năm 2003 đã đưa ra nhiều thông tin cho thấy quan hệ giữa Saudi với những tên khủng bố này và tài trợ của Saudi cho chủ nghĩa khủng bố nói chung. Theo các hãng thông tấn báo chí lúc đó, bản báo cáo điều tra này liệt kê vai trò của các nhân vật quan trọng của Saudi, bao gồm cả Công nương Haifa bint Faisal - phu nhân của đại sứ Saudi ở Washington - với luận điệu là hàng ngàn USD trong các món quà từ thiện đã bị phát hiện khi đang trên đường đến tay những người bạn của hai tên không tặc và tổ chức al-Qaeda.

Sau sự kiện 11/9, về phía Mỹ dường như có một ý nghĩ ngày càng mạnh mẽ rằng Saudi không thể được coi là một quan hệ đồng minh mà họ nên được xem như là một kẻ thù. Trong những tài liệu công bố tháng 7 năm 2003, các uỷ viên công tố liên bang của Mỹ đã cho là các tổ chức cứu tế do Saudi hậu thuẫn trên nước Mỹ là một bộ phận của mạng lưới được thành lập để chuyển các khoản tài chính từ Saudi qua Mỹ và đến tay những nhóm khủng bố ở Trung Đông. Các nhà điều tra Mỹ cũng cho là các tổ chức cứu tế này được thành lập dưới sự tài trợ của những người Saudi giàu có.

Trước những chỉ trích của phía Mỹ, các quan chức Saudi cho rằng họ vẫn đang hợp tác chặt chẽ với Mỹ trong cuộc chiến chống khủng bố. Tháng 10/2001 chính phủ Saudi tuyên bố họ sẽ thực thi Nghị quyết UNSC 1373 (bao gồm việc làm đông cứng các

nguồn tài chính liên quan đến khủng bố). Sau tuyên bố ở Hội đồng quan hệ đối ngoại vào tháng 10 năm 2003, chính phủ Saudi đã đưa ra các bước để ngăn chặn các nguồn tài chính khủng bố. Các quan chức Saudi cho hay họ đã bắt những tên nghi phạm khủng bố bao gồm cả những người bị coi là có cấu kết với al Qaeda và nỗ lực kiểm chế chủ nghĩa cực đoan tôn giáo ở Vương quốc này. Vào tháng 8 năm 2003, Mỹ và Saudi đã đạt được một hiệp định nhằm thiết lập một lực lượng phối hợp Mỹ - Saudi kiểm soát các nguồn tài chính khủng bố ở Saudi.

Các vấn đề quan trọng nảy sinh trong hợp tác Mỹ - Saudi đã tác động đến quy mô và bản chất của sự hiện diện quân sự Mỹ trên lãnh thổ của Saudi. Mỹ đã không hiểu ngay được rằng Saudi muốn tập trung vào hợp tác phi chính thức hơn là các thoả thuận thực tế như Mỹ mong muốn. Sự ổn định bên trong cũng như bên ngoài của Saudi phụ thuộc nhiều vào việc giữ quan hệ hợp tác chiến lược càng kín đáo càng tốt? Vì sao vậy? Bởi vì đất nước Saudi tuy rộng lớn và giàu có nhưng vẫn "tuyệt đối" cần đến sự che chở về quân sự của Mỹ. Nhưng đồng thời việc quân Mỹ ra đi sẽ tăng cường sự ổn định của hoàng gia này khi làm cho "phe đối lập" và nhất là al Qaeda mất đi một trong những lý do có sức thuyết phục nhất: tố cáo tội "phỉ báng thánh thần" của Vua Fahd khi cho quân đội nước ngoài và không phải là Hồi giáo thiêng liêng trên lãnh thổ quốc gia thiêng liêng, là nơi có hai đền thờ Hồi giáo thiêng liêng nhất. Đây cũng chính là lý do tại sao Saudi đã nhắc đi nhắc lại rằng họ không cho phép máy bay Mỹ cất cánh trên lãnh thổ họ để ném bom Afghanistan (2001) cũng như Iraq (2003), nhưng thực tế Saudi vẫn bí mật hỗ trợ Mỹ tích cực trong các cuộc chiến này. Saudi Arabia không cho

phép phi công Mỹ đưa các phái đoàn tới Afghanistan từ không phận nước mình, nhưng đã cho phép Mỹ sử dụng các hoạt động phối hợp Không quân Prince Sultan, miền Nam Riyadh.

Hành động quân sự của Mỹ chống Iraq sẽ rất khó khăn nếu không có sự hậu thuẫn của Saudi và tiếp cận với không phận, hải cảng và các căn cứ của họ. Hơn nữa sự ủng hộ về chính trị của Saudi có vai trò rất quan trọng trong việc thu hút hầu hết các nước thuộc Ủy ban hợp tác vùng Vịnh GCC và các nước Arab khác hậu thuẫn các hoạt động quân sự chống Iraq của Mỹ. Cụ thể trong cuộc chiến chống Iraq, các quan chức Mỹ và Saudi cho biết trong cuộc chiến này, Saudi đã bí mật giúp Mỹ rất nhiều, hơn cả những gì dư luận được biết. Họ đã cho phép Mỹ tiến hành các hoạt động từ ít nhất ba căn cứ không quân, đồng ý để các lực lượng đặc biệt mở các cuộc tấn công từ lãnh thổ Saudi và cung cấp nhiên liệu giá rẻ cho Mỹ, chiến dịch không quân của Mỹ đánh Iraq về cơ bản được chỉ huy từ bên trong các đường biên giới của Saudi. Hơn nữa mặc dù trọng tâm của cuộc tấn công trên bộ xuất phát từ Kuwait song hàng ngàn binh lính thuộc các lực lượng đặc biệt vẫn được phép mở các chiến dịch của họ vào Iraq từ lãnh thổ Saudi. Các máy bay của Mỹ và liên minh đã mở các cuộc tấn công, các chuyến bay do thám và các hoạt động tình báo từ ba căn cứ không quân của Saudi, chứ không chỉ căn cứ Không quân Prince Sultan (nơi các quan chức Mỹ thừa nhận hoạt động này).

Trong năm 2003 Saudi đã tiến hành cuộc chiến chống khủng bố một cách mạnh mẽ. Sau cuộc chiến ở Iraq, tình hình trong nước trở nên bất ổn, bọn khủng bố hoạt động thường xuyên hơn. Vụ khủng bố đẫm máu ở Riyadh ngày 12/5/2003 là một mốc quý giá để "định lượng" lại môi quan hệ giữa hai nước. Thảm kịch này đã làm hai nước xích lại

gần nhau hơn và tạo cơ hội ngoại giao cho phép hai nước trở về với sự cân bằng trong quan hệ song phương. Bởi vì vụ khủng bố này (Bin Laden bị nghi là thủ phạm) được coi là bằng chứng cho thấy: cũng như tất cả các đồng minh của Mỹ ở Trung Đông, Saudi vẫn là một mục tiêu của những kẻ khủng bố. Sau vụ đánh bom này, Washington cho rằng quan hệ song phương vốn đã sút mẻ có đổ vỡ hay không phụ thuộc vào Saudi. Theo nhà nghiên cứu Tel Galen Carpenter, sau sự kiện đánh bom đó, tình trạng khó xử giữa Washington và Riyadh đã được xoá bỏ vì giờ đây chính phủ Vương quốc Trung Đông không thể không từ bỏ thái độ dè dặt khi chia sẻ thông tin về những nhân vật Hồi giáo cực đoan. Cố vấn an ninh của Tổng thống Bush - bà Condoleezza Rice cũng tuyên bố "Tôi chắc chắn rằng sau sự kiện khủng khiếp ở Riyadh, hai nước sẽ tăng cường hợp tác, chúng ta có thể làm tốt hơn và chúng ta trông đợi sự hợp tác của chính phủ Saudi".

Tuy nhiên, theo các quan điểm quân sự thì dù sao đi nữa đồng minh Saudi cũng đã trở nên kém tin cậy hơn. Việc Mỹ tăng cường ồ ạt sự hiện diện quân sự ở Qatar và rút toàn bộ quân khỏi Saudi (26/8/03) đã minh chứng cho nhận định đó.

Ngoài vấn đề khủng bố, sự chia rẽ giữa hai nước còn do ảnh hưởng của vấn đề Israel - Palestine: Đại sứ Saudi tại Mỹ, Hoàng thân Bana dar bin Sulta cho rằng "hai nước bất đồng rõ nhất ở xung đột Palestine - Israel, chứ khủng bố không phải vấn đề gây chia rẽ". Trong bối cảnh bạo lực leo thang hiện nay giữa Israel và Palestine và sự dấy lên của phong trào biểu tình ở khu vực này, Mỹ cần phối hợp với Saudi như một đối tác trong việc đưa tất cả các bên hướng tới hoà bình. Thông qua sáng kiến của mình (sáng kiến hoà bình Trung Đông mà Adallah đã trình bày với Nhà nước Do thái tại Hội nghị thượng đỉnh Beirut), Quốc vương

Adallah đã bày tỏ thái độ hợp tác và khả năng thực hiện những bước đi quan trọng và đầy mạo hiểm để giải quyết vấn đề hoà bình trong khu vực. Khi cuộc khủng hoảng này sâu sắc thêm, sự tham gia và phối hợp của Saudi là yếu tố then chốt để chấm dứt bạo lực và cuối cùng là đưa các bên ngồi vào bàn đàm phán. Các quan chức Saudi cho rằng Mỹ có thể giúp họ tiến hành cuộc chiến chống khủng bố bằng việc thông qua một giải pháp công bằng cho xung đột Israel - Palestine.

4. Kết luận

Có thể nhận định rằng việc chuyển quân Mỹ ở Saudi sang quốc gia vùng Vịnh Qatar cho thấy chính quyền Bush đang định nghĩa lại quan hệ đồng minh quan trọng nhất của Mỹ với một quốc gia Arab khác. Với chính sách của Mỹ trong cuộc chiến chống khủng bố hiện nay, tương lai quan hệ Mỹ - Saudi sẽ chủ yếu phụ thuộc vào hai nhân tố: thứ nhất là chiến dịch chống al-Qaeda và hợp tác quân sự mở rộng, thứ hai là sự phân chia quyền lực trong Hoàng gia Saudi. Nhưng dù sao chăng nữa, việc rút quân không làm thay đổi về cơ bản quan hệ thương lượng đối đầu lấy an ninh giữa Tổng thống Franklin D. Roosevelt và Quốc vương Saudi Abdul Aziz tháng 2 năm 1945 ■

Tài liệu tham khảo:

1. Michael Scott Doran - *The Saudi Paradox* - Foreign Affairs, Jan/Feb 2004.
2. Najam Raaffique - *The changing nature of US - Saudi Relations*, Strategic Studies - 2004
3. Daniel Pipes "Saudi Arabia: Not Friend or foe", New York Post, May 14, 2002.
4. Alfred B. Prados - "Saudi Arabia: Current Issues and US Relations" - Sep 15/2003 - CRS Issue Brief for Congress
5. Michael Keaney - *Saudi Arabia: "in chaos"* - May 2004
6. Michael Dobbs - *US-Saudi Alliance Appears Strong*, 1/12/2003
7. Council on Foreign Relations - *Strengthening the US-Saudi relationship*
8. *Don't Blame The Saudi* - News Week Sep 6/ Sep 13/ 2004
9. www.doe.gov, www.gulfstatesnew.com
10. Tài liệu tham khảo đặc biệt 2004.